

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua
“An Giang thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy truyền thống yêu nước, tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tạo sức mạnh tổng hợp của các sở, ban, ngành và địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) trên địa bàn tỉnh, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, góp phần đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh và hùng cường, phấn đấu đến năm 2030 tỉnh An Giang có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành tỉnh phát triển, thu nhập cao.

Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của tỉnh, phát huy tính chủ động, sáng tạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

Phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ đến các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, với nội dung, hình

thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG CỦA PHONG TRÀO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các doanh nghiệp triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

2. Thi đua phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

3. Thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, phát triển Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số; kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

4. Thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

5. Thi đua phát triển xã hội số. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số trong Nhân dân, chuẩn bị đồng bộ mọi nguồn lực để phát triển xã hội số.

6. Thi đua bảo đảm quốc phòng và an ninh, an toàn, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể: Các sở, ban, ngành và địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các doanh nghiệp.

1.2. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các cá nhân trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp vì mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

2. Tiêu chí thi đua

2.1. Đối với các sở, ban, ngành và địa phương:

- Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của sở, ngành, địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của sở, ngành, địa phương đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện có kết quả việc tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính; tích cực trong thực hiện tái cấu trúc quy trình để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

2.2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:

- Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng phong trào học tập số, bình dân học vụ số, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Đối với doanh nghiệp:

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới, công nghệ thông minh, công

nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hóa và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

2.4. Đối với cá nhân:

- Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong chuyển đổi số, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, người lao động, các cá nhân trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

3. Hình thức, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

3.1. Khen thưởng hằng năm và khen thưởng sơ kết

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể tiêu chí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phong trào thi đua theo kế hoạch đề ra (mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị không quá 02 tập thể, 02 cá nhân).

3.2. Khen thưởng tổng kết

- Khen cấp Nhà nước: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

+ Huân chương Lao động.

+ Cờ Thi đua của Chính phủ.

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Khen thưởng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng:

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua; nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chính phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị (thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần các đoàn sẽ có thông báo cụ thể).

V. THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp trình khen (kèm theo danh sách).
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu không có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) của cấp trình khen thưởng.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Số lượng hồ sơ

- Huân chương Lao động: 03 bộ.
- Cờ Thi đua của Chính phủ: 02 bộ.
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 02 bộ.
- Cờ Thi đua của UBND tỉnh: 01 bộ.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01 bộ.

3. Trình tự và thủ tục xét khen thưởng

3.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, thẩm định thành tích, lập danh sách các trường hợp đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3.2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

4. Kinh phí và mức khen thưởng

Mức khen thưởng và nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

VI. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2025-2027)

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xây dựng Kế hoạch phát động Phong trào thi đua và triển khai thực hiện, hoàn thành trong quý III năm 2025. Tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào năm 2027 để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027-2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1, Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Hội đồng thi đua - Khen thưởng tỉnh, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ kế hoạch này và đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ để phát động, triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích phát động, triển khai phong trào thi đua hằng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Định kỳ hằng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề nghị khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng), định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, đánh giá theo bộ chỉ số về Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, làm căn cứ, bình xét khen thưởng, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng và giới thiệu các mô hình, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để biểu dương, nhân rộng.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội vận động đoàn viên, hội viên tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số.

2.4. Các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp; đảm bảo an toàn, an ninh mạng; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

2.5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua ở các lĩnh vực, địa bàn cụ thể. Các cụm, khối thi đua bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hằng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

2.6. Sở Văn hóa và Thể thao: Phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí trong tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tăng thời lượng các chuyên trang, chuyên mục, nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua.

2.7. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng): Hướng dẫn khen thưởng sơ, tổng kết phong trào thi đua; thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch này, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua gửi Bộ Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để phối hợp và hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương
(Hà Nội, TP. HCM);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ (05 b);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, tqdat.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ